KHUNG GIẢI PHÁP KHAI THÁC TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TẠO SINH HỖ TRỢ TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN NGÀNH BIÊN - PHIÊN DỊCH TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Đinh Thị Triều Giang
Khoa Ngoại Ngữ, Đại Học Văn Hiến,
Email: GiangDTT@vhu.edu.vn

Tóm tắt: *Trí tuệ nhân tạo tạo sinh đang tạo ra những thay đổi đáng kể trong hoạt động tự học của sinh viên ngành Biên - Phiên dịch ở giáo dục đại học. Tuy nhiên, việc khai thác công nghệ này còn thiếu định hướng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ ảnh hưởng đến chất lượng học tập cũng như năng lực nghề nghiệp. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu kết hợp với tiếp cận năng lực để đề xuất khung giải pháp gồm sáu nhóm giải pháp nhằm hỗ trợ sinh viên khai thác hiệu quả trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong tự học. Kết quả nghiên cứu góp phần nâng cao hiệu quả tự học và đổi mới đào tạo trong giáo dục đại học.*

Từ khóa: *trí tuệ nhân tạo tạo sinh; tự học; sinh viên biên - phiên dịch; giáo dục đại học; năng lực học tập.*

A FRAMEWORK FOR LEVERAGING GENERATIVE ARTIFICIAL INTELLIGENCE TO SUPPORT SELF-DIRECTED LEARNING AMONG TRANSLATION AND INTERPRETING STUDENTS IN HIGHER EDUCATION

Abstract: *Generative artificial intelligence is reshaping the self-directed learning practices of Translation and Interpreting students in higher education. However, its use remains largely unguided and may pose challenges to learning quality and professional competence development. This study employs document analysis, synthesis, and a competency-based approach to propose a six-component framework for leveraging generative artificial intelligence to support students' self-directed learning. The proposed framework provides theoretical and practical foundations for enhancing self-directed learning and promoting innovation in Translation and Interpreting education in higher education.*

Keywords: *generative artificial intelligence; self-directed learning; translation and interpreting students; higher education; learning competence.*

Nhận bài: 07/06/2026 *Phản biện: 07/07/2026* *Duyệt đăng: 10/07/2026*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự phát triển nhanh chóng của trí tuệ nhân tạo tạo sinh đang tạo ra những thay đổi sâu sắc trong giáo dục đại học, đặc biệt đối với hoạt động tự học của sinh viên. Các công cụ như ChatGPT, Gemini, Claude hay Copilot không chỉ hỗ trợ tìm kiếm thông tin mà còn có khả năng tạo văn bản, dịch thuật, phân tích ngôn ngữ và phản hồi theo thời gian thực, góp phần mở rộng cơ hội học tập cá nhân hóa và nâng cao hiệu quả tự học. Đối với ngành Biên - Phiên dịch, AI tạo sinh ngày càng trở thành công cụ hỗ trợ phổ biến trong các hoạt động dịch văn bản, luyện viết, luyện nói, mở rộng vốn từ vựng, tra cứu thuật ngữ và thực hành các tình huống giao tiếp bằng ngoại ngữ.

Tuy nhiên, việc khai thác AI tạo sinh của sinh viên hiện nay chủ yếu mang tính tự phát, phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân và thiếu định hướng sư phạm. Không ít sinh viên có xu hướng sao chép kết quả do AI tạo ra, lạm dụng dịch máy, ít kiểm chứng thông tin và giảm đầu tư vào quá trình tư duy ngôn ngữ cũng như hình thành kỹ năng dịch thuật độc lập. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng tự học mà còn làm suy giảm năng lực phân tích, phản biện và giải quyết các vấn đề nghề nghiệp – những năng lực cốt lõi của người làm công tác biên, phiên dịch.

Trong bối cảnh đó, yêu cầu đặt ra không phải là hạn chế hay thay thế AI trong quá trình học tập, mà là xây dựng khung giải pháp giúp sinh viên khai thác hiệu quả AI tạo sinh như một công cụ hỗ trợ tự học, đồng thời phát triển năng lực ngoại ngữ, năng lực nghề nghiệp và tư duy độc lập. Trên cơ sở phân tích các tài liệu lý luận và nghiên cứu liên quan, bài viết đề xuất khung giải pháp khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh hỗ trợ tự học của sinh viên ngành Biên - Phiên dịch trong giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục hiện nay.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính dựa trên phân tích và tổng hợp tài liệu nhằm xây dựng khung giải pháp khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh hỗ trợ tự học của sinh viên ngành Biên - Phiên dịch trong giáo dục đại học. Các phương pháp so sánh và khái quát hóa được sử

dụng để đối chiếu các quan điểm lý luận, kết quả nghiên cứu và thực tiễn ứng dụng AI trong giáo dục, từ đó xác định những yêu cầu và nội dung cốt lõi của khung giải pháp đề xuất. Bài viết được triển khai trên cơ sở tiếp cận năng lực, coi việc sử dụng AI là phương tiện hỗ trợ phát triển năng lực tự học và năng lực nghề nghiệp của người học, đồng thời vận dụng tiếp cận giáo dục số nhằm bảo đảm sự phù hợp với xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục đại học.

Nguồn tư liệu được khai thác từ ba nhóm chính. Thứ nhất là các văn bản và báo cáo của UNESCO, OECD và Bộ Giáo dục và Đào tạo về chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và phát triển năng lực người học. Thứ hai là các nghiên cứu quốc tế và trong nước về trí tuệ nhân tạo tạo sinh (Generative Artificial Intelligence) trong dạy học và giáo dục đại học. Thứ ba là các công trình nghiên cứu về tự học (Self-directed Learning), đào tạo biên - phiên dịch (Translator Education) và phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên ngoại ngữ. Trên cơ sở phân tích, tổng hợp và đối chiếu các nguồn tài liệu, bài viết đề xuất khung giải pháp gồm sáu nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong hoạt động tự học của sinh viên ngành Biên - Phiên dịch.

III. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Cơ sở lý luận về khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh hỗ trợ tự học của sinh viên ngành Biên - Phiên dịch

3.1.1. Lý luận về tự học và năng lực tự học trong giáo dục đại học

Tự học là quá trình người học chủ động xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, phương pháp, học liệu và tự đánh giá kết quả học tập nhằm không ngừng hoàn thiện tri thức và năng lực của bản thân. Trong giáo dục đại học, tự học không chỉ là một phương thức học tập mà còn là năng lực cốt lõi, quyết định khả năng thích ứng của người học trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ và yêu cầu học tập suốt đời.

Năng lực tự học được hình thành trên cơ sở khả năng lập kế hoạch học tập, tìm kiếm và xử lý thông tin, lựa chọn phương pháp học phù hợp, tự kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh quá trình học tập. Đối với sinh viên ngành Biên - Phiên dịch, năng lực tự học còn gắn với việc thường xuyên cập nhật tri thức ngôn ngữ, văn hóa, thuật ngữ chuyên ngành và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp thông qua nhiều nguồn học liệu khác nhau. Vì vậy, việc phát triển năng lực tự học được xem là điều kiện quan trọng để nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động trong bối cảnh chuyển đổi số.

3.1.2. Lý luận về trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong giáo dục đại học

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh là công nghệ có khả năng tạo ra các sản phẩm mới như văn bản, hình ảnh, âm thanh hoặc mã lập trình trên cơ sở phân tích dữ liệu và học sâu. Khác với các công cụ tìm kiếm truyền thống, trí tuệ nhân tạo tạo sinh có khả năng tương tác với người dùng, giải thích vấn đề, gợi ý phương án giải quyết và tạo phản hồi theo thời gian thực. Trong giáo dục đại học, công nghệ này được sử dụng ngày càng rộng rãi nhằm hỗ trợ học tập, nghiên cứu, đánh giá và phát triển năng lực người học.

Đối với đào tạo ngành Biên - Phiên dịch, trí tuệ nhân tạo tạo sinh có thể hỗ trợ sinh viên trong nhiều hoạt động như dịch thuật, phân tích văn bản, giải thích thuật ngữ, luyện viết, luyện nói, luyện phát âm, mở rộng vốn từ và mô phỏng các tình huống giao tiếp bằng ngoại ngữ. Tuy nhiên, giá trị của công nghệ không nằm ở khả năng thay thế người học mà ở việc hỗ trợ người học học tập hiệu quả hơn, phát triển tư duy và nâng cao năng lực nghề nghiệp.

3.1.3. Cơ sở lý luận về khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh hỗ trợ tự học

Theo quan điểm giáo dục lấy người học làm trung tâm và tiếp cận phát triển năng lực, trí tuệ nhân tạo tạo sinh cần được xem là công cụ hỗ trợ quá trình tự học chứ không phải là chủ thể thay thế hoạt động học tập. Người học giữ vai trò quyết định trong việc xác định mục tiêu, lựa chọn cách thức khai thác công nghệ, kiểm chứng thông tin và vận dụng kết quả vào giải quyết các nhiệm vụ học tập.

Cần phân biệt giữa học tập có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo tạo sinh và phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo tạo sinh. Học tập có sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo tạo sinh là quá trình người học chủ động sử dụng công nghệ để tìm kiếm thông tin, nhận phản hồi, mở rộng tri thức và phát triển năng lực tư duy. Ngược lại, phụ thuộc vào trí tuệ nhân tạo tạo sinh là tình trạng người học sử dụng trực tiếp kết quả do công nghệ tạo ra mà không phân tích, đối chiếu hoặc đánh giá lại thông tin. Điều này có thể làm suy giảm năng lực tư duy ngôn ngữ, khả năng dịch thuật độc lập, tư duy phản biện và ý thức về đạo đức học thuật. Vì vậy, khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong giáo dục đại học cần hướng tới

mục tiêu phát triển năng lực tự học, năng lực nghề nghiệp và tư duy độc lập của sinh viên thay vì chỉ nâng cao hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ học tập.

3.2. Cơ sở thực tiễn về khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong hoạt động tự học của sinh viên ngành Biên - Phiên dịch

Sự phát triển của trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong những năm gần đây đã tạo ra những thay đổi đáng kể đối với hoạt động học tập và đào tạo ngoại ngữ trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Trong lĩnh vực biên - phiên dịch, các công cụ như ChatGPT, Gemini, Claude hay Copilot ngày càng được sinh viên sử dụng rộng rãi như một nguồn học liệu và trợ lý học tập trong quá trình tự học. Khác với các phần mềm dịch máy truyền thống, trí tuệ nhân tạo tạo sinh có khả năng tương tác theo ngữ cảnh, giải thích vấn đề, gợi ý nhiều phương án diễn đạt và phản hồi gần như tức thời, góp phần hỗ trợ người học nâng cao hiệu quả học tập.

Thực tiễn cho thấy trí tuệ nhân tạo tạo sinh mang lại nhiều lợi ích đối với sinh viên ngành Biên - Phiên dịch. Trong hoạt động dịch thuật, công nghệ hỗ trợ phân tích văn bản nguồn, giải thích thuật ngữ, đề xuất nhiều phương án dịch và hỗ trợ hiệu đính bản dịch, giúp người học tiếp cận các cách diễn đạt đa dạng. Đối với việc học ngoại ngữ, sinh viên có thể sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh để luyện viết thông qua sửa lỗi ngữ pháp, hoàn thiện cấu trúc câu và phát triển ý tưởng; luyện nói và luyện phát âm thông qua các cuộc hội thoại mô phỏng; mở rộng vốn từ vựng theo từng chủ đề hoặc ngữ cảnh sử dụng; đồng thời khai thác khả năng phân tích văn bản và nhận phản hồi tức thì để kịp thời điều chỉnh quá trình học tập. Những tiện ích này góp phần cá nhân hóa hoạt động tự học, tăng tính chủ động và giúp người học tiết kiệm thời gian trong quá trình tiếp cận tri thức.

Bên cạnh những lợi ích đó, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong tự học cũng bộc lộ nhiều hạn chế. Một bộ phận sinh viên có xu hướng lạm dụng công nghệ, sử dụng trực tiếp kết quả do trí tuệ nhân tạo tạo ra mà thiếu quá trình phân tích, đối chiếu và kiểm chứng thông tin. Việc phụ thuộc vào các bản dịch tự động trong thời gian dài có thể làm giảm khả năng dịch độc lập, hạn chế tư duy ngôn ngữ và năng lực lựa chọn phương án diễn đạt phù hợp với từng bối cảnh giao tiếp. Đồng thời, quá trình học tập quá phụ thuộc vào phản hồi của trí tuệ nhân tạo cũng có nguy cơ làm suy giảm tư duy phản biện, khả năng phát hiện lỗi và đánh giá chất lượng bản dịch của người học. Trong nhiều trường hợp, trí tuệ nhân tạo tạo sinh vẫn có thể đưa ra các thuật ngữ chưa chính xác, diễn giải sai sắc thái ngữ nghĩa hoặc cung cấp thông tin thiếu độ tin cậy nếu người học không kiểm chứng bằng các nguồn học thuật chính thống. Ngoài ra, việc sao chép hoặc sử dụng nguyên vẹn sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo sinh tạo ra trong bài tập, báo cáo hoặc sản phẩm học tập còn tiềm ẩn nguy cơ vi phạm đạo đức học thuật và làm ảnh hưởng đến quá trình hình thành năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

3.3. Những yêu cầu đối với việc khai thác AI hỗ trợ tự học

Từ cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, việc khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh hỗ trợ tự học của sinh viên ngành Biên - Phiên dịch cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, việc khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh phải hướng tới phát triển năng lực tự học của sinh viên. Mục tiêu của việc ứng dụng công nghệ không phải thay thế hoạt động học tập mà là tạo điều kiện để người học chủ động tìm kiếm tri thức, giải quyết vấn đề, tự đánh giá và không ngừng hoàn thiện năng lực nghề nghiệp.

Thứ hai, cần kết hợp hài hòa giữa sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh với hoạt động học tập độc lập. Sinh viên cần xem trí tuệ nhân tạo tạo sinh là công cụ hỗ trợ trong quá trình học tập, đồng thời duy trì việc tự nghiên cứu, luyện tập và giải quyết nhiệm vụ học tập bằng năng lực của bản thân nhằm tránh sự lệ thuộc vào công nghệ.

Thứ ba, cần tăng cường kiểm chứng và đánh giá độ tin cậy của thông tin do trí tuệ nhân tạo tạo sinh cung cấp. Người học phải biết đối chiếu kết quả với giáo trình, từ điển chuyên ngành, các nguồn học thuật và ý kiến của giảng viên để bảo đảm tính chính xác của tri thức được sử dụng.

Thứ tư, việc khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh phải góp phần phát triển tư duy phản biện và tư duy nghề nghiệp. Sinh viên cần biết đặt câu hỏi, phân tích, phản biện, lựa chọn và điều chỉnh các phương án do trí tuệ nhân tạo tạo sinh đề xuất thay vì chấp nhận kết quả một cách thụ động.

Thứ năm, việc sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh phải bảo đảm các nguyên tắc về đạo đức học thuật. Người học cần sử dụng công nghệ một cách minh bạch, tôn trọng bản quyền, không sao chép hoặc sử dụng sản phẩm do trí tuệ nhân tạo tạo sinh tạo ra như kết quả học tập của bản thân nếu không có sự xử lý, phân tích và trích dẫn phù hợp.

3.4. Khung giải pháp khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh hỗ trợ tự học

Nhóm 1. Xây dựng năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh

Đây là nền tảng của toàn bộ khung giải pháp. Sinh viên cần được trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh một cách hiệu quả thông qua việc xây dựng câu lệnh (prompt) rõ ràng, xác định đúng mục tiêu học tập và lựa chọn công cụ phù hợp với từng nhiệm vụ. Đồng thời, người học cần biết đánh giá chất lượng kết quả do trí tuệ nhân tạo tạo sinh cung cấp, phát hiện những thông tin chưa chính xác và điều chỉnh nội dung trước khi sử dụng. Việc hình thành năng lực sử dụng công nghệ sẽ giúp sinh viên khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh như một công cụ hỗ trợ tư duy thay vì chỉ là công cụ tạo ra câu trả lời.

Nhóm 2. Khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong học ngoại ngữ

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh cần được tích hợp vào hoạt động tự học ngoại ngữ nhằm hỗ trợ phát triển đồng bộ các kỹ năng đọc, nghe, nói và viết. Sinh viên có thể sử dụng công nghệ để giải thích từ vựng theo ngữ cảnh, luyện đọc hiểu, tạo các đoạn hội thoại, sửa lỗi phát âm, luyện viết học thuật và nhận phản hồi tức thời về ngữ pháp, từ vựng cũng như cách diễn đạt. Việc sử dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh theo định hướng này góp phần cá nhân hóa quá trình học tập, tăng thời lượng thực hành và nâng cao khả năng sử dụng ngoại ngữ trong môi trường học tập linh hoạt.

Nhóm 3. Khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong hoạt động biên dịch

Đối với hoạt động biên dịch, trí tuệ nhân tạo tạo sinh có thể hỗ trợ phân tích văn bản nguồn, xác định đặc điểm phong cách, giải thích thuật ngữ chuyên ngành, đề xuất nhiều phương án dịch và so sánh các bản dịch khác nhau. Sau khi hoàn thành bản dịch, sinh viên có thể sử dụng công nghệ để hiệu đính, phát hiện lỗi diễn đạt, lỗi ngữ pháp và tính nhất quán của thuật ngữ. Tuy nhiên, việc lựa chọn phương án dịch cuối cùng vẫn phải dựa trên năng lực chuyên môn, khả năng phân tích ngữ cảnh và tư duy nghề nghiệp của người học.

Nhóm 4. Khai thác trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong hoạt động phiên dịch

Trong đào tạo phiên dịch, trí tuệ nhân tạo tạo sinh hỗ trợ tạo lập các tình huống giao tiếp mô phỏng, xây dựng kịch bản hội thoại theo nhiều lĩnh vực khác nhau và cung cấp phản hồi ngay sau khi người học thực hành. Sinh viên có thể luyện nghe với nhiều tốc độ, thực hiện kỹ thuật shadowing, tham gia các hoạt động role-play hoặc luyện phản xạ ngôn ngữ trong những bối cảnh nghề nghiệp gần với thực tế. Việc luyện tập thường xuyên trong môi trường mô phỏng giúp nâng cao khả năng nghe hiểu, ghi nhớ thông tin, phản xạ ngôn ngữ và kỹ năng xử lý tình huống của người học.

Nhóm 5. Xây dựng hệ thống tự học số dựa trên trí tuệ nhân tạo tạo sinh

Việc khai thác hiệu quả trí tuệ nhân tạo tạo sinh cần được gắn với một hệ thống quản lý quá trình tự học. Sinh viên có thể xây dựng hồ sơ học tập điện tử (Learning Portfolio), ghi chép nhật ký học tập, lưu trữ sản phẩm học tập và theo dõi quá trình phát triển năng lực theo từng giai đoạn. Trí tuệ nhân tạo tạo sinh hỗ trợ tổng hợp kết quả học tập, gợi ý kế hoạch học tập tiếp theo và cung cấp phản hồi cá nhân hóa, qua đó giúp người học duy trì động lực và điều chỉnh phương pháp học phù hợp với mục tiêu nghề nghiệp.

Nhóm 6. Đánh giá và cải tiến hoạt động tự học

Đánh giá là khâu cuối cùng nhưng có vai trò điều chỉnh toàn bộ quá trình tự học. Cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá (rubric) phù hợp với từng nhiệm vụ học tập, kết hợp giữa tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng và phản hồi của giảng viên. Trí tuệ nhân tạo tạo sinh có thể hỗ trợ phân tích kết quả học tập, chỉ ra điểm mạnh, hạn chế và gợi ý hướng cải thiện. Tuy nhiên, việc đánh giá cuối cùng vẫn cần dựa trên tiêu chuẩn học thuật và sự kiểm định của giảng viên nhằm bảo đảm tính khách quan, chính xác và phù hợp với mục tiêu đào tạo.

3.5. Điều kiện triển khai

Thứ nhất, hoàn thiện cơ chế, chính sách ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GenAI) trong đào tạo gắn với chuyển đổi số; tích hợp vào chương trình đào tạo và khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học, tự học.

Thứ hai, nâng cao năng lực giảng viên trong khai thác và hướng dẫn sử dụng GenAI thông qua bồi dưỡng thường xuyên về thiết kế hoạt động học tập, xây dựng câu lệnh, kiểm chứng thông tin và đánh giá kết quả học tập.

Thứ ba, xây dựng quy định sử dụng GenAI trong học tập và nghiên cứu, bao gồm nguyên tắc trích dẫn, trách nhiệm của người học, phòng chống gian lận học thuật và bảo đảm quyền sở hữu trí tuệ.

Thứ tư, phát triển hạ tầng số và nền tảng học tập trực tuyến, tích hợp các công cụ GenAI nhằm

hỗ trợ tổ chức, theo dõi và đánh giá quá trình tự học của sinh viên.

Thứ năm, xây dựng hệ thống học liệu số chất lượng cao, gồm ngân hàng ngữ liệu, bài tập, tình huống dịch thuật và thuật ngữ chuyên ngành, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác GenAI và phát triển năng lực nghề nghiệp của sinh viên.

3.6. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy trí tuệ nhân tạo tạo sinh đã làm thay đổi đáng kể phương thức tự học của sinh viên ngành Biên - Phiên dịch, giúp mở rộng nguồn học liệu, cung cấp phản hồi tức thời, cá nhân hóa quá trình học tập và tăng cơ hội thực hành nghề nghiệp, từ đó nâng cao tính chủ động và hiệu quả tự học.

Tuy nhiên, AI không thể thay thế hoàn toàn phương pháp học truyền thống. Việc phụ thuộc quá mức vào kết quả do AI tạo ra có thể làm giảm năng lực ngôn ngữ, tư duy phản biện và kỹ năng nghề nghiệp. Vì vậy, hiệu quả ứng dụng AI phụ thuộc vào năng lực khai thác của sinh viên và sự định hướng của giảng viên.

Khung giải pháp được đề xuất giúp định hướng sử dụng AI theo quy trình thống nhất, hỗ trợ học ngoại ngữ, biên dịch, phiên dịch và quản lý hoạt động tự học. Mục tiêu không phải thay thế người học mà giúp sinh viên khai thác AI hiệu quả để phát triển năng lực tự học, tư duy độc lập và năng lực nghề nghiệp trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục đại học.

IV. KẾT LUẬN

Trí tuệ nhân tạo tạo sinh đang trở thành công cụ hỗ trợ hiệu quả đối với hoạt động tự học của sinh viên ngành Biên - Phiên dịch trong giáo dục đại học. Việc khai thác công nghệ không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả học tập, mở rộng cơ hội thực hành và phát triển năng lực nghề nghiệp mà còn thúc đẩy quá trình học tập theo hướng chủ động, cá nhân hóa và linh hoạt. Tuy nhiên, hiệu quả của trí tuệ nhân tạo tạo sinh phụ thuộc vào cách thức sử dụng của người học. Vì vậy, cần định hướng sinh viên khai thác công nghệ một cách có chọn lọc, kết hợp với tư duy phản biện, khả năng tự học và tuân thủ các nguyên tắc của đạo đức học thuật.

Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất khung giải pháp gồm sáu nhóm giải pháp nhằm hỗ trợ sinh viên khai thác hiệu quả trí tuệ nhân tạo tạo sinh trong quá trình tự học. Khung giải pháp là cơ sở tham khảo cho việc tổ chức hoạt động tự học, thiết kế học phần, phát triển năng lực nghề nghiệp và góp phần đổi mới đào tạo ngành Biên - Phiên dịch trong bối cảnh chuyển đổi số của giáo dục đại học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học. Hà Nội.

Bùi Trọng Tài, Nguyễn Minh Tuấn. (2024). Nghiên cứu ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo trong giáo dục tới hoạt động học tập của sinh viên. Tạp chí Giáo dục, 24(10), 6–11.

Nguyễn Thị Giang, Dương Quốc Công. (2024). Phát triển năng lực số cho người học dựa trên lí thuyết học tập kiến tạo với sự hỗ trợ của Chatbot AI. Tạp chí Giáo dục, 24(Số đặc biệt 6), 18–24.

Grassini, S. (2023). Shaping the Future of Education: Exploring the Potential and Consequences of AI and ChatGPT in Educational Settings. Education Sciences, 13(7), 692.

Holmes, W., Bialik, M., & Fadel, C. (2019). Artificial Intelligence in Education: Promises and Implications for Teaching and Learning. Boston: Center for Curriculum Redesign.

OECD. (2023). OECD Digital Education Outlook 2023: Towards an Effective Digital Education Ecosystem. Paris: OECD Publishing. https://doi.org/10.1787/c74f03de-en.

UNESCO. (2023). Guidance for Generative AI in Education and Research. Paris: UNESCO. Nguồn: UNESCO Guidance for Generative AI in Education and Research